

Số: 168/2023/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn X**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Bé C**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Ngô Văn X** và chị **Lê Thị Bé C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Ngô Văn X** và chị **Lê Thị Bé C** tự nguyện ly hôn.

2.2. Về quan hệ nuôi con:

Giao con chung tên **Ngô Ngọc Tường V**, sinh ngày 27/7/2013 cho chị **Lê Thị Bé C** tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện con chung đang do chị **C** trực tiếp nuôi dưỡng). Anh **Ngô Văn X** tự nguyện đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con **Ngô Ngọc Tường V** cùng chị **C**, mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định vào từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi **Ngô Ngọc T** Vy trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự lao động sinh sống được.

Chị **Lê Thị Bé C** và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **Ngô Văn X** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Ngô Ngọc Tường V**. Anh **Ngô Văn X** là người không trực tiếp nuôi con chung **Ngô Ngọc T V** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị **Lê Thị Bé C**.

2.3. Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Anh **Ngô Văn X** tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003426, ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; (GCNKH số 40 ngày 27/6/2013);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Linh), VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiến

